

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TC  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 04-01-2023

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lò Mai Xiêng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Quốc

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST - HNGĐ ngày 10/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 07/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lương Thị Q, sinh năm: 1983.

( Có mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Lương Văn D, sinh năm: 1984. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đều trú tại bản P, xã Cy, huyện TC, tỉnh Sơn La.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 26-9-2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Q và anh Lương Văn D kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 29-12-2006, tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống hạnh phúc có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu

thuần trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lương Thị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Lương Văn D.

Về con chung: Chị Lương Thị Q và anh Lương Văn D có 02 (hai) con chung cháu Lương Thủy B, sinh ngày 13/7/2009 và cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 11/7/2012. Hiện tại cháu Hà đang sống chung với chị Lương Thị Q và cháu Bình đang sống chung với anh Lương Văn D.

Chị Lương Thị Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 11/7/2012 và nhất trí để anh Lương Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lương Thủy B, sinh ngày 13/7/2009, chị Lương Thị Q không yêu cầu anh Lương Văn D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lương Thị Q cam đoan không có nợ chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 29/11/2022, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị Q đã giao nộp, chị Q không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Bị đơn anh Lương Văn D đã được triệu tập họp lệ, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện TC. Anh Lương Văn D không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Tại biên bản xác minh ngày 15/11/2022 tại bản Pán, xã Chiềng Ly, huyện TC, tỉnh Sơn La, chị Lương Thị Q và anh Lương Văn D có đăng ký kết với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Trong quá trình chung sống hạnh phúc có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D có hành vi đáng đập chị Q, chính quyền đại phương cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần, hiện nay chị Q và anh D đã sống ly thân. Chị Q và cháu Hà đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị Q ở cùng bản Pán, xã L, huyện TC sống. chị Q. Chị Lương Thị Q và anh Lương Văn D có 02 (hai) con chung cháu Lương Thủy B, sinh ngày 13/7/2009 và cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 11/7/2012. Hiện tại cháu Hà đang sống chung với chị Lương Thị Q và cháu Bình đang sống chung với anh Lương Văn D. Anh D có nơi cư trú ổn định, anh D trông rọt chăn nuôi, có thu nhập và đi làm thuê tăng thêm thu nhập. Anh D, chị Q, có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 18/11/2022, cháu Lương Thủy B có nguyện vọng là ở với bố. Cháu Lương Ngọc H có nguyện vọng là ở với mẹ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật:*

Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết của thẩm phán và quá trình xét xử của Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị Q được ly hôn anh Lường Văn D.

Về con chung: Giao cháu Lường Thủy B, sinh ngày 13/7/2009 cho anh Lường Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lường Ngọc H, sinh ngày 11/7/2012 cho chị Lường Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lường Thị Q, anh Lường Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lường Thị Q, anh Lường Văn D không có nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị Q yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lường Văn D có địa chỉ tại bản Pán, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Lường Văn D: Anh Lường Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Q và anh Lường Văn D kết hôn với nhau ngày 29-12-2006, tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh D là hợp pháp, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị Q và anh D đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị Lương Thị Q cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Lương Văn D.

Trên cơ sở xem xét các chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương: Quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Q và anh D trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Lương Thị Q được ly hôn anh Lương Văn D. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị Q và anh Lương Văn D có 02 con chung là cháu Lương Thủy B, sinh ngày 13/7/2009 và cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 11/7/2012. Hiện tại cháu Hà đang sống chung với chị Lương Thị Q và cháu Bình đang sống chung với anh Lương Văn D.

Chị Lương Thị Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 11/7/2012 và nhất trí để anh Lương Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lương Thủy B, sinh ngày 13/7/2009, chị Lương Thị Q không yêu cầu anh Lương Văn D cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q, anh D có nơi cư trú, thu nhập ổn định. Chị Q, anh D có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Hiện tại cháu Hà đang sống chung với chị Lương Thị Q và cháu Bình đang sống chung với anh Lương Văn D.

Ý kiến cháu Lương Thủy B có nguyện vọng là ở với bố. Cháu Lương Ngọc H có nguyện vọng là ở với mẹ,

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần, cần giao cháu Lương Thủy B cho anh Lương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 11/7/2012 cho chị Lương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị Q, anh Lương Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị Q được ly hôn anh Lường Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Thủy B, sinh ngày 13/7/2009 cho anh Lường Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lường Ngọc H, sinh ngày 11/7/2012 cho chị Lường Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị Q, anh Lường Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Không có nợ chung.

6. Về án phí: Chị Lường Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0002030, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lường Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã L, huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Mai Xiêng**

